

Số: 07/2025/QĐST-KDTM

Cẩm Thủy, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM, ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường D, Quận C, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Thịnh Mai G - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng C, Trung tâm thương mại T2, số B, Đại lộ L, phường L, thành phố T; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/8/2024).

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1993 và chị Phùng Thị T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Đức S, chị Phùng Thị T1 có nợ của Công ty Cổ phần M số tiền theo các hợp đồng cụ thể sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2203315488618 ngày 07/4/2022 và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 15/4/2022, số tiền vay 620.000.000 đồng.

- Ngày 11/6/2022 ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Công ty điện tử, số tiền 31.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số: 43, bản đồ địa chính đo vẽ năm 2008; tại địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DD 101760, Sổ vào sổ cấp GCN: CS02399 do Sở T3 cấp ngày 16/11/2021. Chính lý trang IV chuyển nhượng cho ông Hoàng Đức S, bà Phùng Thị T1 ngày 08/12/2021.

Tổng số tiền nợ: Tính đến ngày 31/3/2025, vợ chồng anh S, chị T1 còn nợ của Công ty Cổ phần M tổng số tiền gốc và tiền lãi là 1.040.190.605 đồng (*Một tỷ, không trăm bốn mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn, sáu trăm linh năm đồng*). Trong đó: Tiền gốc: 650.038.960đ, lãi trong hạn: 90.412.976 đồng; tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả: 299.738.669 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất vào ngày 30/4/2025 anh S, chị T1 phải thanh toán xong khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần M và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Công ty.

Nếu đến hạn anh S, chị T1 không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp LN2203315488618, ký ngày 08/04/2022 tại văn phòng C.

Trường hợp tài sản của anh Hoàng Đức S, chị Phùng Thị T1 không đủ để trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của anh S, chị T1 để trả nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Đức S, chị Phùng Thị T1 về việc nộp nộp toàn bộ án phí DSST. Anh S, chị T1 phải nộp 21.602.859 đồng. Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền nộp tạm ứng 20.038.000đ (*Hai*

mười triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0005074, ngày 21/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn